

QUY ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Quyết định số 246-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XVII;
- Căn cứ Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 07/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc hợp nhất Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ban Dân Vận Tỉnh ủy;
- Căn cứ Quyết định số 1587-QĐ/TU, ngày 07/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc hợp nhất Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, như sau:

Điều 1. Chức năng

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trực tiếp và thường xuyên là Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; về chủ trương, đường lối của Đảng trong công tác tuyên giáo, dân vận, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; đồng thời, là cơ quan chuyên môn - nghiệp vụ về công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng.

2. Là cơ quan Thường trực của các Ban Chỉ đạo: (1) Thường trực Ban Chỉ đạo 35 tỉnh; (2) Ban Chỉ đạo Công tác Thông tin đối ngoại; (3) Ban Chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở tỉnh; (4) Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh; (5) Ban Chỉ đạo điều hành chương trình phối hợp hoạt động giữa Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh với các tổ chức chính trị xã hội và nhân đạo tỉnh.

3. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo và dân vận của Tỉnh ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

1.1. Chủ trì, nghiên cứu, tham mưu công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; về chủ trương, đường lối, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng trong lĩnh vực tuyên giáo và dân vận (gồm: tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, công tác dân vận của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng; hoàn thiện, cụ thể hoá nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; công tác dân tộc, tôn giáo; công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, vận động các giai cấp, các tầng lớp Nhân dân và người Việt Nam ở nước ngoài, thông tin đối ngoại, khoa học, công nghệ, môi trường, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, thể dục, thể thao, dân số, gia đình, trẻ em...).

1.2. Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, cụ thể hoá đường lối của Đảng về lĩnh vực tuyên giáo và dân vận; chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội, các nghị quyết, chỉ thị và quyết định, quy định, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các lĩnh vực nêu trên.

1.3. Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, đề xuất, tham mưu công tác tuyên truyền, giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tổ chức quán triệt, học tập, nghiên cứu các Nghị quyết của Đảng.

1.4. Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, đề xuất, tham mưu công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, phát huy cao nhất tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

1.5. Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, tham mưu công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, đồng bào các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước.

1.6. Chủ trì, phối hợp nghiên cứu tình hình tư tưởng trong Đảng, tổng hợp tình hình Nhân dân, dư luận xã hội, phân tích, tham mưu, đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về chính trị, tư tưởng, đạo đức, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân và đại đoàn kết toàn dân tộc.

1.7. Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, đề xuất đối sách, biện pháp và chỉ đạo đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái thù địch; đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Chống mọi hành

động vi phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng dân chủ, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo làm tổn hại đến lợi ích của Tổ quốc và Nhân dân. Chủ trì, phối hợp thống nhất nội dung đấu tranh với các luận điểm sai trái, thù địch trên các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa và văn học - nghệ thuật.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

2.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức học tập, quán triệt, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định của Đảng về lĩnh vực công tác tuyên giáo, dân vận đối với các huyện, thị, thành ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2.2. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát thuộc lĩnh vực tuyên giáo, dân vận.

2.3. Chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác tuyên giáo, dân vận và phối hợp với các cơ quan liên quan bồi dưỡng nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ phụ trách công tác tuyên giáo, dân vận của các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2.4. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các lĩnh vực công tác: Thực hiện dân chủ ở cơ sở; dân vận các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; công tác dân tộc, tôn giáo; Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

2.5. Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; kết quả thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh.

2.6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận về phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

2.7. Định hướng về chính trị, tư tưởng trong chương trình đào tạo lý luận chính trị; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nội dung các chương trình đào tạo lý luận chính trị sơ cấp, trung cấp, cao cấp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2.8. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng ngoài đối tượng của trung tâm chính trị các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; kiểm tra về chính trị, tư tưởng trong giảng dạy lý luận chính trị, khoa học xã hội - nhân văn trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2.9. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng trong hoạt động của các cơ quan báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, các cơ quan thông tin, tuyên truyền, các hội văn học - nghệ thuật, hội nhà báo, liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật của tỉnh; định hướng tư tưởng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát nội dung tuyên truyền và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hệ thống cộng tác viên dư luận xã hội từ Tỉnh đến cơ sở.

2.10. Chỉ đạo hệ thống các cơ quan báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, khoa giáo và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên từ Tỉnh đến cơ sở tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2.11. Chỉ đạo, phối hợp, hướng dẫn tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của Đảng, của đất nước; ngày lễ quốc tế; 100 năm, trên 100 năm ngày sinh các đồng chí nguyên lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tiền bối tiêu biểu; ngày kỷ niệm năm tròn, năm chẵn của tỉnh.

2.12. Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan trong định hướng tư tưởng, công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

2.13. Tổ chức biên soạn, phối hợp phát hành các tài liệu nội bộ phục vụ học tập nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định của Đảng.

3. Thẩm định, thẩm tra

3.1. Các đề án, văn bản của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan đến lĩnh vực tuyên giáo và dân vận trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3.2. Tham gia thẩm định, đánh giá tác động đối với những đề án thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại có liên quan đến công tác tuyên giáo, dân vận hoặc có tính chất phức tạp, nhạy cảm, Nhân dân quan tâm, liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Phối hợp

4.1. Các cơ quan liên quan đề xuất về cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý và đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức, nhà khoa học và văn nghệ sĩ ở địa phương; quản lý báo chí, xuất bản và xử lý những sai phạm trong hoạt động báo chí, xuất bản.

4.2. Các cơ quan chức năng tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan trong khối tư tưởng, văn hóa, khoa giáo trực thuộc Tỉnh ủy.

4.3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong

việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; đề xuất chủ trương đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý, đãi ngộ nhân tài.

4.4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực tuyên giáo, dân vận.

4.5. Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.6. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện công tác dân vận chính quyền.

4.7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh trong thực hiện công tác dân vận của lực lượng vũ trang.

4.8. Các cơ quan là thành viên của các Ban Chỉ đạo do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4.9. Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương trong việc giải quyết, xử lý những vấn đề dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm.

4.10. Các cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; giải quyết, xử lý những vấn đề dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm. Thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao

6. Thường trực các Ban chỉ đạo của tỉnh

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong tham mưu, đề xuất và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

2. Được yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan bàn về nội dung thuộc lĩnh vực công tác tuyên giáo và dân vận.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc tương ứng ở Trung ương.

Điều 4. Tổ chức bộ máy và biên chế

1. Lãnh đạo ban

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy có Trưởng ban và không quá 05 Phó Trưởng ban; trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định, nhưng đảm bảo nguyên tắc tổng số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy không quá 18 người (*hoặc theo quy định của Trung ương*).

2. Các đơn vị trực thuộc

2.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy gồm 06 phòng chuyên môn: Văn phòng; Lý luận chính trị, lịch sử Đảng; Thông tin, Tuyên truyền, Báo chí, Văn hóa - Văn nghệ; Khoa giáo; Đoàn thể và các hội; Dân vận các cơ quan nhà nước, dân tộc và tôn giáo.

2.2. Tối thiểu có 5 người mới thành lập một đầu mối;

+ Trường hợp chưa bố trí đủ biên chế, ít nhất phải có 4 người mới được thành lập. Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá 2 phó trưởng phòng; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 3 phó trưởng phòng. Những phòng liên quan đến hợp nhất, sắp xếp số lượng phó trưởng phòng hoặc phó chánh văn phòng có thể cao hơn so với quy định; nhưng tổng số lượng lãnh đạo cấp trưởng, phó phòng sau sắp xếp, hợp nhất không cao hơn tổng số cấp trưởng, phó phòng của hai cơ quan cũ cộng lại; đồng thời thực hiện lộ trình giảm số lượng cấp phó về đúng quy định sau 5 năm kể từ ngày có quyết định hợp nhất, sáp nhập.

+ Việc bố trí cấp trưởng phòng, phó trưởng phòng và công chức, người lao động của các phòng do lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xem xét, quyết định thực hiện theo quy định.

3. Biên chế

- Biên chế của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định giao hằng năm.

- Số lượng biên chế được bố trí cho các phòng do lãnh đạo Ban quyết định trên cơ sở biên chế được giao.

Điều 5. Tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Tiêu chuẩn chức danh

Theo tiêu chuẩn chức danh, khung năng lực vị trí việc làm do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định.

2. Cơ cấu cán bộ, công chức

Cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; trong đó cơ cấu cán bộ, công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số và giảm tối đa số lượng người phục vụ.

Điều 6. Môi quan hệ công tác

1. Đối với ngành dọc Trung ương

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh theo quy định.

2. Đối với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công về chương trình công tác của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

3. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các ban, sở, ngành; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

3.1. Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các ban, sở, ngành; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh là quan hệ phối hợp.

3.2. Trong phạm vi lĩnh vực công tác, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các ban, sở, ngành; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đồng chủ trì nghiên cứu, triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của Trung ương, của Tỉnh ủy.

3.3. Phối hợp hướng dẫn kiểm tra việc triển khai các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, thông báo, kết luận theo chức năng, nhiệm vụ được Tỉnh ủy giao.

4. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

4.1. Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4.2. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân và hội nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh có nội dung liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, thì đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy được mời tham dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân và lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

5. Đối với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; với ban tuyên giáo và dân vận các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và trung tâm chính trị huyện, thị xã, thành phố

5.1. Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện công tác chuyên môn, công tác tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

5.2. Quan hệ giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với ban tuyên giáo và dân vận các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và trung tâm chính trị các huyện, thị xã, thành phố là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trên cơ sở Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ đối với các đơn vị trực thuộc; đồng thời ban hành quy chế làm việc của cơ quan phù hợp với quy định hiện hành để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định.

3. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, đề xuất, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW (để báo cáo),
- Ban Chỉ đạo Trung ương (để báo cáo),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Văn phòng Trung ương,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các sở, ngành, MTTQ, các tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh,
- Huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐU trực thuộc TU,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Trần Đức Thắng